Môn học : Tiếng Việt– Lớp 1

**Tên bài học: Tập đọc : THẦY GIÁO ( 2 TIẾT ), số tiết : 325,326**

**Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 03 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
* HS hiểu các từ ngữ trong bài.
* HS làm đúng bài tập đọc hiểu.
* HS hiểu câu chuyện nói về tình cảm của bạn học sinh với thầy giáo; các bạn học sinh rất yêu quý thầy giáo vì thầy rất quan tâm học sinh, ân cần, độ lượng.

**2.Đồ dùng dạy học**

**a.Giáo viên:**

* Máy tính, loa, máy chiếu.
* Bảng phụ.

**b.Học sinh:**

* Sách giáo khoa, VBT.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **10p**  **20p** | **1. Khởi động: (5 phút)**  **-** Ổn định  **-** GV yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng.  - Qua bài thơ, em thấy nắng giống ai?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Giới thiệu bài:** - Viết lên bảng lớp tên bài *Thầy giáo .* Giới thiệu: Hôm nay, các em học bài tập đọc *Thầy giáo .*  - Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài  **2.Hình thành kiến thức mới(10 phút)**  **Hoạt động 1. *Chia sẻ và giới thiệu bài.***  **Mục tiêu:** Học sinh nói được về thầy cô của mình.  **Năng lực:** Giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp**: Vấn đáp, thực hành  - GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi nói về thầy giáo, cô giáo của mình.  - GV khuyến khích học sinh nói tự do về thầy, cô giáo của mình. Ví dụ: Bạn biết thầy cô giáo phải làm việc gì? Tính tình thầy cô giáo như thế nào? Nếu bạn là thầy giáo, cô giáo, bạn sẽ thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ.  - GV giới thiệu bài:  “Hôm nay các em sẽ đọc truyện kể về 1 thầy giáo”. (GV đưa tranh minh họa.)  - GV yêu cầu HS quan sát, hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV nhận xét.  ***3.Luyện tập, thực hành (20 phút)***  ***\*. Luyện đọc***  **a) Mục tiêu:** Học sinh đọc từ ngữ: *dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười;* câu, và đoạn, cả bài.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Vấn đáp, thực hành  b) GV đọc mẫu: giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm.  c) Luyện đọc từ ngữ: *dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười.* | - HS hát: Em yêu trường em.  - 2 HS học sinh đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cho bạn về thầy cô của mình.  - HS rình bày, chia sẻ cho cả lớp về kết quả của nhóm mình.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời theo những gì mình quan sát được.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, nhóm, lớp |
|  | **TIẾT 2** | |
| **25p**  **7p** | **\* Luyện đọc (tt) (25 phút).**  a) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu, đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn.  b) Thi đọc đoạn, bài.  - GV yêu cầu HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.  - GV nhận xét.  ***\*. Tìm hiểu bài đọc***  **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được câu hỏi, làm được các bài tập đọc hiểu, HS hiểu câu chuyện nói về tình cảm của bạn học sinh với thầy giáo; các bạn học sinh rất yêu quý thầy giáo vì thầy rất quan tâm học sinh, ân cần, độ lượng.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Vấn đáp, thực hành  - GV hỏi: Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình?  - Bạn nhỏ mắc lỗi sẽ nói gì khi được thầy tha lỗi?  - GV chốt và giáo dục cho các em biết ơn và yêu thương thầy cô của mình.  **\* Giáo dục địa phương lồng ghép** : **Chủ đề 7:** Nghề nghiệp truyền thống Phú Yên ( Kể được một số nghề phổ biến của địa phương).  - GV có thể kết hợp các trò chơi dân gian, vẽ tranh, đố vui,… có nội dung liên quan đến chủ đề làng nghề tại địa điểm tham quan để giúp HS vui chơi và hiểu thêm văn hóa làng nghề.  ***\* .Luyện đọc lại***  **Mục tiêu:** Học sinh đọc được cả bài theo vai được phân.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Đóng vai, thực hành  - GV phân vai cho học sinh: người dẫn chuyện, thầy giáo, 1 học sinh.  - GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.  **4. Vận dụng , trải nghiệm ( 7 phút)**  **Mục tiêu**: Học sinh biết vận dụng lý thuyết vào thực tế cuộc sống.  **Phương pháp**: Luyện tập và thực hành.  - Học sinh kể về kỉ niệm tốt với thầy cô đã từng dạy mình.  - Giáo dục tư tưởng HS thông qua bài học.  **5. Củng cố và nối tiếp ( 3 phút)**  - GV nhận xét tiết học.  - Đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện “Thầy giáo”.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS trả lời (14 câu).  - HS đọc vỡ từng câu.  - HS đọc nối tiếp từng câu( đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn) ( cá nhân, từng cặp).  - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.  - Các cặp tổ thi đọc nối tiếp 3 đoạn. (từ đầu đến…*có sốt không*. / Tiếp theo đến…*nữa nhé*!”./ Còn lại).  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc lại.  - Từng cặp học sinh trao đổi, làm bài trong VBT.  - HS trả lời:  a*. Vì thầy dạy buổi đầu tiên (Sai).*  *b. Vì thầy rất quan tâm tới học sinh. (Đúng).*  *c.Vì thầy dịu dàng bảo ban khi học trò nghịch ngợm ( Đúng).*  - HS có thể nói: “*Cảm ơn thầy đã tha lỗi cho em. Chào thầy em về ạ*”. Hoặc “*Em cảm ơn thầy, em về ạ.*”  - Lặp lại: 1 HS hỏi, cả lớp đáp.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - 3 học sinh làm thành 1 tốp để đọc theo vai GV đã phân.  - 2 đến 3 tốp đọc.  - Cả lớp cùng GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.  - HS về kỉ niệm tốt với thầy cô đã từng dạy mình.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy :**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**